Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

**Phụ lục III**

**BIỂU XÁC ĐỊNH TỶ LỆ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH KHI THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG**

*(Kèm theo Quyết định số: 41 /2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Nam Định)*

| STT | Kết cấu | Tỷ lệ chất lượng còn lại | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Trên 90% | Từ 81 - 90% | Từ 71 - 80% | Từ 61 - 70% | Dưới 60% |
| 1 | Kết cấu bằng cột Bê tông cốt thép (khung, cột, dầm, sàn, mái, tấm đan) | Mới xây dựng, bê tông chưa có hiện tượng nứt | Lớp trát bảo vệ bị bong chóc ít, bê tông bắt đầu bị nứt | Bê tông nứt, cốt thép bắt đầu rỉ | Bê tông có nhiều vết nứt, cốt thép có chỗ bị cong vênh | Bê tông bị nứt dạn, nhiều chỗ cốt thép bị cong vênh |
| 2 | Kết cấu gạch đá (móng tường) | Mới xây dựng chưa có hiện tượng nứt | Lớp trát bảo vệ bị bong chóc, có xuất hiện vết nứt nhỏ | Vết nứt rộng, sâu và tới gạch đá | Lớp trát bong chóc nhiều, có nhiều chỗ vết nứt rộng | Gạch bắt đầu mục, các vết nứt thông suốt bề mặt |
| 3 | Kết cấu bằng gỗ hoặc sắt (kết cấu đỡ mái) | Mới xây dựng chưa mối mọt và rỉ | Bắt đầu mối mọt và rỉ | Bị mối mọt và rỉ nhiều chỗ | Bị mục hoặc rỉ ăn sâu, nhiều chỗ bắt đầu bị cong vênh | Kết cấu bị cong vênh nhiều chỗ, có chỗ bắt đầu bị đứt hoặc đứt rời |
| 4 | Mái bằng ngói, tôn | Mới xây dựng | Nhỏ hơn 20% diện tích mái bị hư hỏng | Từ 20 - 30% diện tích mái bị hư hỏng | Từ 30 - 40% diện tích mái bị hư hỏng | Trên 40% diện tích mái bị hư hỏng |